HÌNH TRỤ HỐ KHOAN

		Tỷ lệ:1/100	*Tờ số:*
CÔNG TRÌNH	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk	Hố khoan	HK2
HẠNG MỤC	Khảo sát Địa chất công trình	Lý trình	
ĐỊA ĐIỂM	Thành phố Buôn Ma Thuột - Đăk Lăk	Cao độ	0.00
KHẢO SÁT	Liên danh tư vấn Tây Nguyên - Thế giới kỹ thuật miền Bắc	Độ sâu	30.0
Ngày khởi công 16/08/2020	Ngày hoàn thành 18/08/2020	Nước ngầm	(m)

Cột tỷ lệ	Tên lớp	Bề dày (m)	Độ sâu (m)	Cao độ (m)	Cột Địa tầng	MÔ TẢ ĐỊA TẦNG	Mẫu và thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT			
							Ký hiệu	Độ sâu (m)	Giá trị SPT	Biểu đồ SPT
0	1	2.8	2.8	-2.8		Cát pha màu vàng nhạt, trạng thái dẻo mềm đến dẻo cứng	UD1 SPT1	0.8 - 1.0 1.0 - 1.45	3/4/4 N30=8	8
3	2	4.2	7.0	-7.0		Sét pha màu vàng nhạt, nâu đỏ, lẫn tím, dăm sạn trạng thái nửa cứng	UD2 SPT2	2.8 - 3.0 3.0 - 3.45	6/7/8 N30=15	15
							UD3 SPT3	4.8 - 5.0 5.0 - 5.45	5/6/8 N30=14	14
							UD4 SPT4	6.8 - 7.0 7.0 - 7.45	6/8/8 N30=16	14
8	3	7.2	14.2	-14.2		Sét pha màu nâu đỏ, xen kẹp màu xám đen trạng thái dẻo cứng đến nửa cứng	UD5 SPT5	8.8 - 9.0 9.0 - 9.45	6/7/7 N30=14	13
10						Sét pha màu nâu đỏ, xen kẹp màu xám đen trạng thái dẻo cứng đến nửa cứng	UD6 SPT6	10.8 -11.0 11.0 - 11.45	7/8/9 N30=17	17
13						Sét pha màu nâu đỏ, xen kẹp màu xám đen trạng thái dẻo cứng đến nửa cứng	UD7 SPT7	12.8 - 13.0 13.0 - 13.45	7/8/8 N30=16	16
15	4					Sét pha màu vàng nhạt loang lổ tím hoa cà, xen kẹp màu xám đen trạng thái nửa cứng đến cứng	UD8 SPT8	14.8 - 15.0 15.0 - 15.45	8/9/10 N30=19	19
							UD9 SPT9	16.8 - 17.0 17.0 - 17.45	8/9/10 N30=19	19
19							UD10 SPT10	18.8 - 19.0 19.0 - 19.45	8/10/13 N30=23	23
20						Kết thúc hố khoan ở độ sâu 20 m				

GHI CHÚ: UD5: Mẫu nguyên dạng — 8 Biểu đồ SPT (N30) — Mực nước ngầm